

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2737/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật  
năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

**THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *MA*

**Nơi nhận:**

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Lưu: PC3, VP. *2*



## **KẾ HOẠCH**

### **Rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2015**

Triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hoá văn bản quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) ban hành Kế hoạch Rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 với những nội dung như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích:**

Thứ nhất, tiến hành rà soát thường xuyên nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, thực hiện việc hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật nhằm công bố Tập hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và các danh mục văn bản quy phạm pháp luật, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

##### **2. Yêu cầu:**

2.1. Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản;

2.2. Kịp thời xử lý kết quả rà soát;

2.3. Tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện rà soát;

2.4. Cập nhật kết quả rà soát văn bản vào Tập hệ thống hoá văn bản theo từng năm trong kỳ hệ thống hoá.

## **II. ĐỐI TƯỢNG**

Văn bản QPPL thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của Ngân hàng Nhà nước quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP bao gồm:

1. Luật, nghị quyết của Quốc hội;
2. Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
3. Lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;
4. Nghị định của Chính phủ;
5. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
6. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
7. Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc giữa Chính phủ với cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội;
8. Thông tư liên tịch giữa Thống đốc Ngân hàng Nhà nước với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; giữa các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;
9. Các hình thức văn bản QPPL khác được ban hành trước ngày Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008 có hiệu lực.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Rà soát văn bản QPPL khi có căn cứ rà soát:**

#### **1.1. Nội dung thực hiện:**

Thực hiện rà soát văn bản QPPL do các Vụ, Cục, đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước (Vụ, Cục, đơn vị) chủ trì soạn thảo ngay khi có căn cứ pháp lý để rà soát và rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL và Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL;

#### **1.2. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục ngay khi có căn cứ rà soát.**

#### **1.3. Trách nhiệm thực hiện:**



*a) Vụ Pháp chế làm đầu mối có trách nhiệm:*

- Thực hiện rà soát văn bản thuộc phạm vi trách nhiệm của Vụ Pháp chế;
- Đôn đốc việc thực hiện rà soát văn bản của các Vụ, Cục, đơn vị;
- Theo dõi, tổng hợp kết quả rà soát của các Vụ, Cục, đơn vị;

*b) Các Vụ, Cục, đơn vị có trách nhiệm:*

- Thực hiện việc rà soát văn bản thường xuyên, liên tục;
- Trình hồ sơ rà soát và kiến nghị Thống đốc xử lý kết quả rà soát sau khi có ý kiến của Vụ Pháp chế.

## **2. Rà soát, công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần:**

Vụ Pháp chế thực hiện rà soát, xây dựng và trình Thống đốc ban hành Quyết định công bố Danh mục các văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước năm 2014.

Thời gian thực hiện: trước 30/01/2015.

## **3. Rà soát, hệ thống hóa và công bố kết quả hệ thống hoá văn bản QPPL:**

### **3.1. Nội dung thực hiện:**

Công bố các danh mục văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước từ ngày 01/10/1990 đến hết ngày 31/12/2014 gồm: (i) Danh mục tổng hợp các văn bản QPPL thuộc đối tượng hệ thống hóa đồng thời là Danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực; (ii) Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ; (iii) Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực một phần; (iv) Danh mục văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

### **3.2. Thời gian thực hiện: Quý I/2015.**

### **3.3. Trách nhiệm thực hiện:**

*a) Vụ Pháp chế làm đầu mối có trách nhiệm:*

- Tập hợp văn bản và kết quả rà soát các văn bản QPPL do Ngân hàng Nhà nước ban hành hoặc chủ trì soạn thảo trong giai đoạn từ 01/10/1990 đến 31/12/1996;
- Tập hợp văn bản và kết quả rà soát các văn bản QPPL do Ngân hàng Nhà nước ban hành hoặc chủ trì soạn thảo trong năm 2014;

- Cập nhật kết quả rà soát vào các danh mục đã được công bố theo Quyết định số 1354/QĐ-NHNN ngày 08/7/2014 về việc công bố kết quả hệ thống hoá văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước đến hết ngày 31/12/2013;

- Trình Thống đốc công bố kết quả hệ thống hoá văn bản QPPL do Ngân hàng Nhà nước ban hành hoặc chủ trì soạn thảo từ ngày 01/10/1990 đến hết ngày 31/12/2014.

*b) Các Vụ, Cục, đơn vị có trách nhiệm:*

Các Vụ, Cục, đơn vị trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình phối hợp với Vụ Pháp chế trong việc thực hiện công tác hệ thống hoá văn bản QPPL của Ngân hàng Nhà nước.

#### **4. Chế độ báo cáo:**

- Các Vụ, Cục, đơn vị gửi Vụ Pháp chế báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/5/2015) và năm (trước ngày 20/11/2015).

- Vụ Pháp chế tổng hợp báo cáo của các Vụ, Cục, đơn vị và xây dựng báo cáo tình hình rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước trình Thống đốc ký gửi Bộ Tư pháp (trước ngày 02/12/2015).

#### **IV. KINH PHÍ**

1. Kinh phí phục vụ công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL được thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành và các quy định tại Thông tư liên tịch 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

2. Cục Quản trị, Vụ Tài chính - Kế toán bố trí kinh phí cho hoạt động rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước.

Ký THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC



Nguyễn Đồng Tiến